



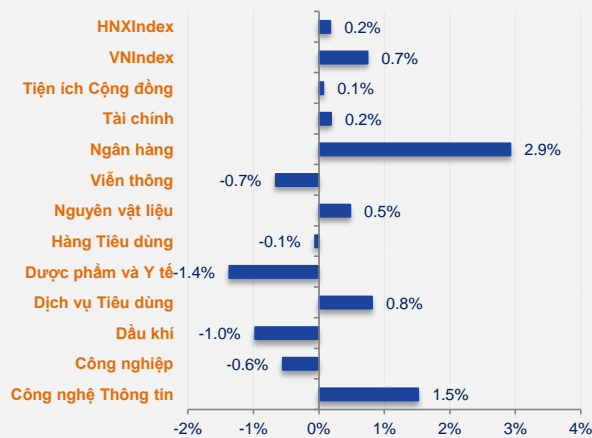
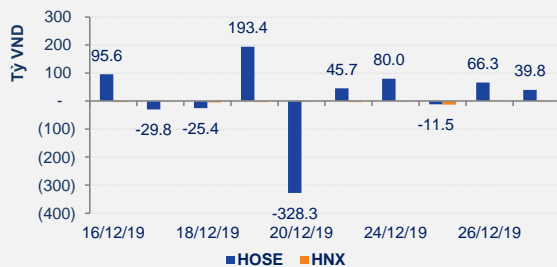
## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/12/2019 - 27/12/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	963.51	↑ 0.7%	102.60	↑ 0.2%
KLGD (trCP)	1,143.07	↓ -14.5%	198.47	↑ 2.1%
GTGD (tỷ VND)	19,846.72	↓ -21.5%	2,497.17	↑ 34.1%
Tổng cung (trCP)	1,976.00	↓ -2.0%	269.35	↓ -2.4%
Tổng cầu (trCP)	1,912.92	↓ -11.6%	240.65	↓ -7.2%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	62.31	↓ -41.8%	1.62	↓ -12.6%
KL bán (trCP)	50.56	↓ -52.3%	3.03	↓ -29.7%
GT mua (tỷ VND)	1,824.84	↓ -52.1%	15.03	↓ -3.2%
GT bán (tỷ VND)	1,604.38	↓ -58.9%	35.97	↑ 15.6%

**Biến động giá Ngành theo Tuần****Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường hồi phục nhẹ trong tuần qua với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,1 điểm (+0,7%) lên 963,51 điểm; HNX-Index tăng 0,177 điểm (+0,2%) lên 102,6 điểm. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.400 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 21,5% xuống 19.847 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 14,5% xuống 964 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 34,1% lên 2.497 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,1% lên 198 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường chỉ hồi phục nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu cũng có sự phân hóa nhất định. Nhóm cổ phiếu tăng mạnh nhất với 2,9% giá trị vốn hóa là ngành nhân chính giúp thị trường hồi phục, phần lớn các mã đều tăng giá như VCB (+2,5%), BID (+8,1%), CTG (+1,5%), VPB (+0,5%), TCB (+1,8%), HDB (+3,1%), SHB (+3,2%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với mức tăng 1,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu do đà tăng của trụ cột trong nhóm là FPT (+1,9%). Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng 0,8% giá trị và nhóm nguyên vật liệu tăng nhẹ 0,5% giá trị. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất với 1,4% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như DHG (-1,1%), PME (-1,1%), DCL (-1,4%), DBD (-2,5%)... Cổ phiếu dầu khí giảm 1% vốn hóa, với các mã như PLX (-0,9%), PVD (-1%), PVS (-1,7%), OIL (-6,8%)... Nhóm viễn thông và công nghiệp lần lượt giảm nhẹ 0,7% và 0,6% giá trị.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

Thị trường chứng khoán Việt hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua với diễn biến giằng co và vẫn nằm trong biên độ 950-970 điểm như diễn biến của ba tuần trước đó. Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục vượt đỉnh và việc công bố các chỉ số kinh tế tích cực trong năm 2019 đã giúp cho tâm lý thị trường trong nước trở nên tích cực hơn, nhất là trong phiên cuối tuần. Khối ngoại mua ròng 200 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua là một diễn biến tích cực, đáng chú ý là việc khối này mua ròng 6,8 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis dương nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 2,92 điểm cho thấy nhà đầu tư đặt kỳ vọng vào việc thị trường tiếp tục hồi phục nhưng với dự địa không lớn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/12-3/1), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 23/12/2019 - 27/12/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên hồi phục và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 963,51 điểm và 953,29 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,1 điểm (+0,7%) lên 963,51 điểm.

GAB là mã tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 11.650 đồng lên 16.200 đồng, tiếp theo là VTB với mức tăng 24,5% từ 12.850 đồng lên 16.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CSTB1905 là mã giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 38% từ 290 đồng xuống 180 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên hồi phục và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 102,949 điểm và 101,866 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,177 điểm (+0,2%) lên 102,6 điểm.

PTI là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 27% từ 14.600 đồng lên 18.500 đồng, tiếp theo là NHP với mức tăng 25% từ 400 đồng lên 500 đồng. Ở chiều ngược lại, DPS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 220,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,75 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 6,6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 3,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 20,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,41 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SED với 715 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 862 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## GDP Việt Nam năm 2019 vượt mục tiêu đặt ra, đạt mức 7,02%

Theo Tổng Cục thống kê, GDP năm 2019 đạt kết quả là 7,02%, vượt mục tiêu Quốc hội đặt ra từ 6,6 – 6,8%. Trong đó, quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%, quý III tăng 7,48%, quý IV tăng 6,97%. Đây là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số kết tuần trên ngưỡng 960 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/12-3/1), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó.

## HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng 102,3 điểm (MA20), khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (30/12-3/1), HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101,5-103,5 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 42,13 - 42,33 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 160.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng**

Ngày 27/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.169 đồng (tăng 7 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,75 USD/ounce tương ứng với 0,05% xuống 1.513,65 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,215 điểm tương ứng 0,22% xuống 96,9 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1141 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3037 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,47 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,37% lên 61,91 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/12, chỉ số Dow Jones tăng 105,94 điểm tương ứng 0,37% lên 28.621,39 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 69,51 điểm tương ứng 0,78% lên 9.022,39 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,53 điểm tương ứng 0,51% lên 3.239,91 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,593,500	POW	1,807,310
2	HPG	3,234,490	HDB	1,744,770
3	VRE	1,422,450	FIT	1,349,580
4	MSN	1,136,680	NKG	1,185,890
5	BID	1,079,050	VIC	831,220

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	862,000	HUT	1,106,545
2	BII	80,001	SED	715,100
3	IDC	53,000	PVS	367,665
4	LAS	32,900	NTP	188,100
5	SHB	31,300	KVC	67,600

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	23.60	19.95	↓ -15.47%	134,062,070
DLG	1.71	2.07	↑ 21.05%	66,457,980
VSH	22.30	21.90	↓ -1.79%	58,645,260
FLC	4.78	4.70	↓ -1.67%	58,160,090
HQC	1.16	1.18	↑ 1.72%	36,592,350

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	27.10	27.00	↓ -0.37%	27,792,021
KLF	1.80	1.70	↓ -5.56%	22,562,304
ART	2.90	2.60	↓ -10.34%	17,755,165
SHB	6.20	6.40	↑ 3.23%	15,219,712
TIG	6.70	6.50	↓ -2.99%	8,796,611

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GAB	11.65	16.20	4.6	↑ 39.06%
VTB	12.85	16.00	3.2	↑ 24.51%
CPNJ1902	1.53	1.86	0.3	↑ 21.57%
NHH	36.00	43.70	7.7	↑ 21.39%
DLG	1.71	2.07	0.4	↑ 21.05%

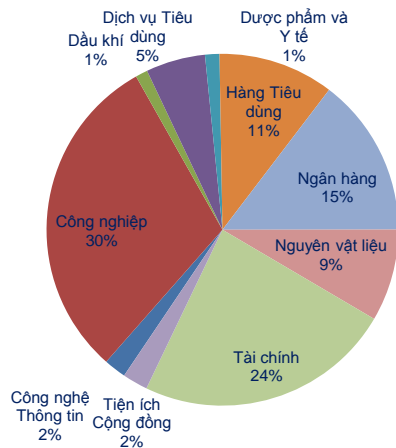
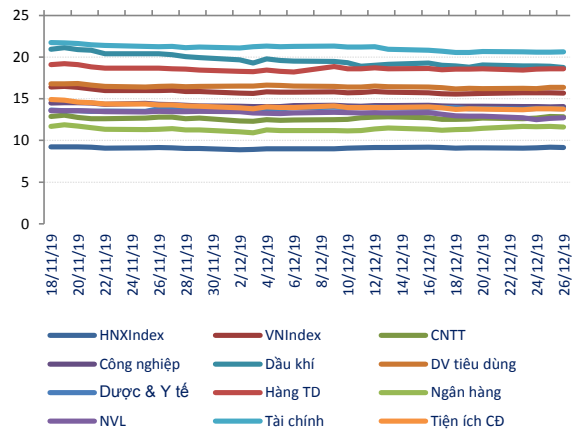
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTI	14.60	18.50	3.9	↑ 26.71%
NHP	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%
CTP	3.40	4.20	0.8	↑ 23.53%
HTP	8.20	10.00	1.8	↑ 21.95%
TXM	2.80	3.40	0.6	↑ 21.43%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB1901	0.29	0.18	-0.1	↓ -37.93%
CDPM1901	0.39	0.28	-0.1	↓ -28.21%
CMBB1904	1.10	0.80	-0.3	↓ -27.27%
CMBB1906	0.95	0.70	-0.3	↓ -26.32%
VRC	25.25	19.35	-5.9	↓ -23.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
VTJ	5.10	3.80	-1.3	↓ -25.49%
LUT	2.70	2.10	-0.6	↓ -22.22%
API	10.60	8.40	-2.2	↓ -20.75%
ACM	0.50	0.40	-0.1	↓ -20.00%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	134,062,070	2.9%	299	66.8	1.9
DLG	66,457,980	2.8%	330	6.3	0.2
VSH	58,645,260	4.4%	653	33.5	1.5
FLC	58,160,090	3.2%	405	11.6	0.4
HQC	36,592,350	1.0%	88	13.3	0.1

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	27,792,021	8.8%	1,563	17.3	1.8
KLF	22,562,304	0.9%	96	17.6	0.2
ART	17,755,165	5.1%	558	4.7	0.2
SHB	15,219,712	13.6%	1,963	3.3	0.4
TIG	8,796,611	6.9%	893	7.3	0.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GAB	↑ 39.1%	5.8%	449	36.1	1.5
VTB	↑ 24.5%	7.3%	1,399	11.4	0.9
CPNJ1902	↑ 21.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
NHH	↑ 21.4%	17.4%	8,590	5.1	0.8
DLG	↑ 21.1%	2.8%	330	6.3	0.2

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTI	↑ 26.7%	1.0%	236	78.5	0.8
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	-2,650	-	0.1
CTP	↑ 23.5%	6.0%	702	6.0	0.4
HTP	↑ 22.0%	-0.5%	-61	-	0.8
TXM	↑ 21.4%	0.3%	43	79.9	0.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	6,593,500	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	3,234,490	17.0%	2,664	8.8	1.4
VRE	1,422,450	9.4%	1,170	28.6	2.7
MSN	1,136,680	14.6%	4,502	12.6	2.0
BID	1,079,050	12.6%	2,052	22.5	2.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	862,000	6.9%	893	7.3	0.6
BII	80,001	-4.6%	-485	-	0.1
IDC	53,000	9.2%	1,283	14.7	1.6
LAS	32,900	3.6%	407	15.7	0.6
SHB	31,300	13.6%	1,963	3.3	0.4

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,060	4.0%	1,361	84.6	5.0
VCB	335,653	26.3%	5,269	17.2	4.1
VHM	277,964	31.9%	5,372	15.7	5.2
VNM	205,831	38.2%	6,134	19.3	7.6
BID	185,817	12.6%	2,052	22.5	2.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,603	25.1%	3,573	6.4	1.5
VCS	12,640	45.7%	8,582	9.2	4.1
VCG	11,926	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,364	7.7%	2,057	8.5	0.7
SHB	7,700	13.6%	1,963	3.3	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/7/2019	27/12/2019	25/7/2019	24/7/2019	<b>CMG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/11/2019	27/12/2019	18/12/2019	17/12/2019	<b>GDT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2019	27/12/2019	29/11/2019	28/11/2019	<b>BID</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/11/2019	27/12/2019	26/11/2019	25/11/2019	<b>PFL</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/11/2019	27/12/2019	0/1/1900	29/11/2019	<b>SNZ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/11/2019	27/12/2019	12/12/2019	11/12/2019	<b>TLG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/11/2019	27/12/2019	4/12/2019	3/12/2019	<b>TSM</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/11/2019	27/12/2019	9/12/2019	6/12/2019	<b>BTT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2019	27/12/2019	18/12/2019	17/12/2019	<b>BFC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2019	27/12/2019	10/12/2019	9/12/2019	<b>BTV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/12/2019	27/12/2019	16/12/2019	13/12/2019	<b>NET</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>SDI</b>	Tạm dừng Niêm yết
20/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>HLT</b>	Niêm yết mới
20/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>YBM</b>	Niêm yết thêm
23/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>SDI</b>	Mua Bán và Sát Nhập
31/1/2019	30/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>CII</b>	Niêm yết thêm
31/1/2019	30/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>TIX</b>	Niêm yết thêm
18/11/2019	30/12/2019	16/12/2019	13/12/2019	<b>CDP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/12/2019	30/12/2019	13/12/2019	12/12/2019	<b>TUG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2019	30/12/2019	13/12/2019	12/12/2019	<b>LIX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/12/2019	30/12/2019	17/12/2019	16/12/2019	<b>DVP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2019	30/12/2019	19/12/2019	18/12/2019	<b>BRR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2019	30/12/2019	20/12/2019	19/12/2019	<b>CLX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2019	30/12/2019	20/12/2019	19/12/2019	<b>CLH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/12/2019	30/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>CPA</b>	Niêm yết mới
23/12/2019	30/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>SGO</b>	Chuyển Sàn
23/12/2019	30/12/2019	27/12/2019	27/12/2019	<b>KLM</b>	Niêm yết mới
23/12/2019	30/12/2019	31/12/2019	30/12/2019	<b>VHC</b>	Phát hành cổ phiếu
24/12/2019	30/12/2019	31/12/2019	30/12/2019	<b>TCL</b>	Phát hành cổ phiếu
26/12/2019	30/12/2019	31/12/2019	30/12/2019	<b>DTA</b>	Phát hành cổ phiếu





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung  
Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---